

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 9287 /UBND-KSTT
V/v báo cáo kết quả triển khai và
đăng ký bổ sung mô hình điểm theo
Đề án 06 trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
(Bộ Công an)

Thực hiện Công văn số 7611/TCTTKĐA ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình Đề án 06; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Công an tỉnh tại Tờ trình số 4540/TTr-CAT-PC06 ngày 30 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06, đồng thời đăng ký bổ sung mô hình điểm triển khai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Kết quả triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt Danh mục 42 mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, kết quả tính đến nay đã hoàn thành 14/42 mô hình điểm Đề án 06 (đạt tỷ lệ 33%), đang tiếp tục tích cực triển khai 20 mô hình, còn 08 mô hình đang chờ hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

(gửi kèm theo tại Phụ lục 1)

2. Về đăng ký bổ sung mô hình điểm Đề án 06 theo 19 mô hình đang triển khai tại thành phố Hà Nội

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các ngành và qua nghiên cứu 19 mô hình điểm theo Đề án 06 đang triển khai tại thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo và đề xuất đăng ký bổ sung mô hình điểm như sau:

+ Có 11 mô hình đã và đang tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh (Có 09 mô hình trùng với danh mục 42 mô hình điểm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt từ đầu năm 2024)¹.

+ 04 mô hình tiếp tục nghiên cứu để đăng ký thực hiện vào thời điểm thích hợp, đó là: (i) **Mô hình số 04**: Triển khai ứng dụng giải pháp công nghệ để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt; (ii) **Mô**

¹ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

hình số 09: Đánh giá trách nhiệm cán bộ công chức trong thực hiện Đề án 06; (iii) **Mô hình số 18:** Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư và (iv) **Mô hình số 19:** Thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

+ Đăng ký bổ sung 04 mô hình điểm như sau: (i) **Mô hình số 06:** Thu thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; (ii) **Mô hình số 08:** Giải pháp chuẩn hóa việc đánh số nhà; (iii) **Mô hình số 11:** Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học và (iv) **Mô hình số 17:** Hạ tầng triển khai Đề án 06, Chuyển đổi số

(gửi kèm theo tại Phụ lục 2)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC, CDS và ĐA06;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(N)

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 1**Kết quả triển khai 42 mô hình điểm theo Đề án 06 trên địa bàn tỉnh***(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
I	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (05 MÔ HÌNH)					
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	<ul style="list-style-type: none"> - Đã triển khai 25/25 DVC thiết yếu theo Đề án 06. - Đã triển khai 09/28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (19 DVC còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết của trung ương). 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số DVC thiết yếu dù đã tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nhưng công dân chưa có nhu cầu sử dụng. Khả năng tự thực hiện DVC trực tuyến của công dân còn hạn chế, cần sự hỗ trợ từ cán bộ một cửa. - Một số DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg chưa được bộ, ngành Trung ương triển khai trên Cổng DVC quốc gia. - DVC Cấp đổi Giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải xây dựng chưa được đơn giản hóa, vẫn yêu cầu bản scan CMND/CCCD, GPLX, ảnh chân dung, khiến việc thực hiện DVC khó khăn hơn nộp hồ sơ trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC. - Người dân: Thực hiện các DVC thiết yếu thuận tiện thông qua Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của địa phương. 	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh
2	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu	Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai thí điểm	Hiện nay, pháp luật chưa có quy định cụ thể việc yêu cầu TTHC	Người dân, doanh nghiệp có thể thực	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đang triển khai thực

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy.	161 thủ tục hành chính chỉ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 và Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh.	chỉ nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.	hiện các TTHC tại bất cứ thời gian, địa điểm nào mà không phải đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.		hiện
3	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.	Hiện nay, kết quả giải quyết TTHC nói chung, trong đó có giấy tờ chứng thực điện tử được lưu trữ tại kho dữ liệu cá nhân, tổ chức. Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai xây dựng kho dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh để lưu trữ hồ sơ giấy tờ TTHC của tỉnh.	VNeID cần được xây dựng chức năng đồng bộ dữ liệu từ kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của cá nhân để phục vụ cho việc tái sử dụng dữ liệu	<p>- Cơ quan nhà nước: Các tài liệu điện tử liên quan đến việc giải quyết TTHC của công dân được lưu trữ, chứng thực để tái sử dụng và phục vụ thực hiện DVC trực tuyến.</p> <p>- Người dân: Tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm rủi ro thất lạc giấy tờ bản chính.</p>	Đầu tư kinh phí chi cho việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chức năng phần mềm trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Mô hình đang triển khai thực hiện
4	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Đã tuyên truyền, hướng dẫn về tính năng của VNeID cho phép công dân, cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập	VNeID mới chỉ tích hợp thực hiện DVC thông báo lưu trú, gửi tin báo, tố giác qua VNeID.	<p>- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC. Tiết kiệm</p>	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		<p>Công DVC quốc gia, Công DVC của tỉnh để thực hiện, giải quyết TTHC.</p> <p>C06 tiếp tục nghiên cứu, phát triển, nâng cấp các tính năng và cung cấp các tiện ích trên VNeID, đặc biệt đẩy mạnh triển khai thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp từ ngày 01/10/2024. Giấy khai sinh, đăng ký kết hôn...hoàn thành trước ngày 31/12/2024.</p>		<p>nhân lực, thời gian tiếp nhận, hướng dẫn TTHC.</p> <p>- Người dân: Thuận tiện trong sử dụng DVC trực tuyến ngay trên ứng dụng VNeID, tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa TTHC.</p>		tỉnh
II	NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (16 MÔ HÌNH)					
5	<p>Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID</p>	<p>Đến nay có 197/197 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT sử dụng thẻ CCCD và VNeID; từ khi triển khai thực hiện đến nay đã có 2.171.574 lượt tra cứu thành công phục vụ KCB BHYT bằng CCCD.</p> <p>- 100% cơ sở KCB trực thuộc sở đã triển khai thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền</p>	<p>- Khi tiếp đón khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD thì không giữ thẻ BHYT nên xảy ra nhiều trường hợp bệnh nhân khám xong thì bỏ về, không thanh toán, không lấy thuốc.</p> <p>- Số người dân không có tài khoản NH còn nhiều, thói quen dùng tiền mặt, người lớn tuổi....</p>	<p>- Cơ sở khám chữa bệnh: Cắt giảm nhân lực phục vụ; ngăn chặn hành vi trục lợi BHYT.</p> <p>- Người dân: Cắt giảm giấy tờ mang theo.</p>	<p>Đầu tư kinh phí mua máy đọc thẻ CCCD gắn chip</p>	<p>Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh</p>

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		mặt trong khám và điều trị (trang bị máy quét thẻ thanh toán(Pos), quét mã QRCode, số TK ngân hàng tại quầy thu viện phí).				
6	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	<p>- UBND tỉnh ban hành Công văn số 4742/UBND-KSTT ngày 24/6/2024 về triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Sở Y tế ban hành Công văn số 2367/SYT ngày 25/6/2024 về đăng ký nhu cầu triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh.</p>		Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kios	Đầu tư kinh phí mua KIOSK thông minh	<p>- Chương trình triển khai miễn phí giải pháp KIOSK thông minh đối với các CSYT toàn quốc theo Đề án 06.</p> <p>- Ngân hàng HD Ban tài trợ: 23 kios (tuyển tỉnh: 12; tuyển huyện: 11).</p>
7	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	<p>Công an tỉnh đã làm việc với Sở Tư pháp thống nhất triển khai thực hiện).</p> <p>Đến nay đã có 07 Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh đăng ký mua Thiết bị xác minh</p>	<p>- Thiết bị xác minh di động (đọc chip, QRcode) có giá thành cao (từ 10-12 triệu đồng/01 thiết bị), trong quá trình sử dụng trả phí gói tra cứu dữ liệu, chưa phù hợp với mức thu của các cơ sở còn hạn chế về lưu lượng xử lý hồ sơ nên việc khuyến khích các cơ sở</p>	<p>- Đơn vị công chứng: Cắt giảm thời gian, giấy tờ, quy trình công chứng; đảm bảo xác thực chính xác định danh công dân với CSDLQG về DC.</p> <p>- Công dân: Tiết</p>	Kinh phí mua sắm thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip; thuê bao xác thực thông tin	Mô hình đang thí điểm để đánh giá trước khi nhân rộng

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		thông tin di động Phòng CC số 1; Phòng CC số 2; ; Phòng CC số 3; Văn phòng CC Bình Định; Văn phòng CC Lê Thị Cẩm Nhung; Văn phòng CC Nguyễn Văn Thanh; Văn phòng CC Lê Văn Thông.	nhân rộng sẽ khó khăn. * Các văn phòng công chứng đề nghị Sở Tư pháp, Công an tỉnh là đầu mối chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.	kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục.		
8	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	Thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đã cấp tài khoản 902 cơ sở, đã tiến hành sử dụng để thực hiện thông báo 184/902 cơ sở	Sở Du lịch chưa thể khai thác dữ liệu vì việc này cần kết nối IOC tỉnh với CSDLQG về dân cư để khai thác số liệu.	- Cơ sở lưu trú: Cắt giảm thời gian, thao tác khi vừa quản lý khách lưu trú, xác thực thông tin với CSDLQG về DC vừa có thể gửi thông báo lưu trú trên 01 ứng dụng. - Cơ quan Công an: Nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, phòng ngừa tội phạm.	Đang triển khai miễn phí. Trong thời gian tới cần trả phí sử dụng ASM	Mô hình đang tiếp tục nhân rộng trên địa bàn tỉnh
9	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế	Chưa triển khai	Trên địa bàn tỉnh không có Khu công nghiệp tập trung, mà đa số công nhân làm việc tại các KCN là người địa phương hoặc ở gần KCN, hết giờ làm việc về ở gia đình. Một số KCN, cụm công nghiệp vẫn còn nhà dân.			

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	xuất					
10	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	Công an tỉnh phối hợp với sở Y tế triển khai thí điểm nền tảng quản lý lưu trú qua phần mềm ASM cho bệnh nhân lưu trú tại Bệnh viện Mắt Bình Định từ ngày 22/4/2024; sơ kết vào ngày 30/5/2024; đã có 489 bệnh nhân thực hiện thông báo qua ASM.	- Nhân viên y tế phải thực hiện nhập dữ liệu bệnh nhân 02 lần trên phần mềm ASM và phần mềm quản lý của bệnh viện. Chưa hỗ trợ cơ chế liên thông dữ liệu 02 hệ thống để cắt giảm thời gian, thao tác nhập liệu.	- Cơ sở khám chữa bệnh: Đơn giản hóa, tiết kiệm thời gian thông báo lưu trú. - Cơ quan Công an: Nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, phòng ngừa tội phạm.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đang tiếp tục nhân rộng trên địa bàn tỉnh
11	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	Chưa triển khai thực hiện	C06 chưa hoàn thiện cơ sở pháp lý			
12	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Chưa triển khai thực hiện				
13	Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công	Chưa triển khai thực hiện				

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	nghiệp					
14	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga	Sở TT&TT đã có Văn bản đề nghị Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải đề xuất 02 vị trí Nhà Ga trên địa bàn tỉnh để thực hiện khảo sát xây dựng Kế hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định	Chi nhánh khai thác đường sắt Phú Khánh (đơn vị quản lý ga Diêu Trì) chấp thuận và cho phép thực hiện khảo sát; Sở TT&TT sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ và giải pháp camera AI xây dựng phương án để đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo kiểm soát an ninh trật tự theo quy định.			Mô hình đang triển khai thực hiện
15	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	Chưa triển khai thực hiện	Công an Quy Nhơn chưa vận động được cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ mua sắm Thiết bị xác minh di động (đọc chip, QRcode) có giá thành cao (từ 10-12 triệu đồng/01 thiết bị).			Tiếp tục vận động cơ sở thực hiện thí điểm
16	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	- Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới Bình Định (Nhơn Hội) thuộc trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đã hoàn thành việc	Phát sinh chi phí cho việc truy cập xác thực thông tin công dân; hiện chưa có quy định thu phí liên quan vấn đề này.	- Trung tâm sát hạch: Xác thực thí sinh với SDLQGDC, đảm bảo chính xác, chống gian lận. - Thí sinh: Yên tâm	Kinh phí mua sắm thiết bị, thuê bao xác thực thông tin	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		<p>lắp đặt thiết bị. Tổ chức ra mắt mô hình vào ngày 20/9/2024 và cho 315 học viên tham gia sát hạch lái xe cơ giới được nhận diện qua ứng dụng phần mềm xác thực căn cước công dân gắn chip của học viên kết hợp nhận diện sinh trắc học khuôn mặt; nhận diện định danh người dự sát hạch, đảm bảo nhận diện định danh thí sinh chính xác trong thi lý thuyết, thi thực hành trong hình và thi đường trường.</p>		<p>về công bằng, minh bạch trong sát hạch lái xe.</p>		
17	<p>Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội</p>	<p>Phòng Cảnh sát giao thông đã ban hành kế hoạch số 1030/KH-PC08 ngày 11/4/2024 về triển khai kế hoạch thực hiện. Chọn địa bàn thành phố Quy Nhơn thí điểm thực hiện. Trên địa bàn Quy Nhơn có 06 nút giao thông có camera giám sát ANTT (Do PC08</p>	<p>Chất lượng các Camera chưa cao (chưa ghi nhận được rõ hình chụp biển số, chưa ghi nhận hành vi đi ngược chiều, chạy quá tốc độ...).</p>	<p>Phòng PC08 chọn 05 địa điểm (gồm: Vòng xoay Ngã năm bên xe; Ngã tư Nguyễn Tất Thành - Trần Thị Kỳ; Ngã tư Lê Hồng Phong- Mai Xuân Thưởng; Ngã tư Tây Sơn- Hoàng Văn Thụ; Ngã ba Phú Tài) để nâng cấp hệ thống</p>	<p>Phối hợp với đơn vị có liên quan dự toán kinh phí và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư bổ sung mua thiết bị Camera AI giám sát phương tiện.</p>	<p>Mô hình đang triển khai thực hiện</p>

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		quản lý) và 29 nút giao thông có camera giám sát (Do sở TT và TT quản lý).		Camera giám sát (AI) để xử phạt hành vi: vượt đèn đỏ, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người, dừng đỗ, đón trả khách không đúng quy định.		
18	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	Chưa triển khai thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa tích hợp tài khoản ngân hàng qua thẻ CCCD gắn chip. - Hiện nay người dân đến mua vé tại bến xe ít, mà thực hiện qua ứng dụng điện tử, website của nhà xe, hay liên lạc trực tiếp... rất tiện lợi nhanh chóng. 			
19	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Đến ngày 15/9/2024 Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã cho vay tín chấp 11.680 khách hàng với tổng dư nợ 740.907 triệu đồng, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh BĐ cho vay 06 khách hàng với 297 triệu đồng; đối tượng vay được xác thực thông qua CSDLQGDC. - Số lượng tài khoản các Ngân hàng thương mại mở cho các đối tượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc ứng dụng rộng rãi VNeID trong lĩnh vực ngân hàng phục vụ triển khai các sản phẩm vay tín chấp không tài sản đảm bảo, hỗ trợ đối tượng yếu thế còn hạn chế do ứng dụng VNeID chưa tích hợp thông tin về nghề nghiệp, thu nhập cá nhân, điểm tín dụng vào ứng dụng VNeID. 	Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai nhân rộng

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		hường chính sách an sinh xã hội từ tháng 02 đến ngày 15/9/2024 là 13.631 TK, số tiền 40.519 triệu đồng.				
20	Mô hình 21: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	Chưa triển khai thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Sở giáo dục đào tạo không tổ chức thi trắc nghiệm online đối với học sinh phổ thông. - Thời gian xác thực thí sinh với số lượng lớn, đòi hỏi phải sử dụng nhiều máy mới đáp ứng được. Cụ thể: Đợt thi tốt nghiệp THPT năm 2024 toàn tỉnh có 845 phòng thi (mỗi phòng có 24 thí sinh) đòi hỏi phải trang bị 845 máy đọc quét mã. Kinh phí quá lớn, không phù hợp với thực tế.			
21	Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh	Chưa triển khai thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công dân số đang trong quá trình phát triển, chưa tích hợp tiện ích. 			

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	tế hộ gia đình, kinh tế số					
III	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ (10 MÔ HÌNH)					
22	Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẻ Căn cước gắn chip cho 1.542.312 công dân trên địa bàn; người dưới 14 tuổi từ 01/7/2024 là 8.516 người (dưới 6 tuổi 1.542 người). - Thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 1.265.166/1.442.762 trường hợp công dân đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 87,69%; Kích hoạt tài khoản Định danh điện tử 1.072.581/1.265.166 trường hợp (đạt 84,77%) so với chỉ tiêu giao trong năm 2024. - Đến ngày 10/9/2024 toàn tỉnh đã cấp 47.981 chữ ký số công cộng (của các DN: VNPT, Viettel, Misa và BKAV). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề duy trì hoạt động chữ ký số cần có chi phí trả hàng năm là 500.000 đồng/chữ ký số, nên còn khó khăn trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Việc khởi tạo địa chỉ số chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất. 	Người dân sử dụng định danh điện tử, tài khoản ngân hàng phục vụ các hoạt động, giao dịch.	Không cần đầu tư kinh phí.	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
23	Mô hình 24:	Sử dụng hệ thống xác	Sở TT và TT phối hợp với các	- Cơ quan nhà nước:	Không cần bổ	

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định.	đơn vị liên quan thực hiện tích hợp hệ thống xác thực tập trung(SSO) thử nghiệm đối với hệ thống dịch vụ công của tỉnh.	Đảm bảo xác thực chính xác thông tin người thực hiện DVC trực tuyến. - Công dân: Đơn giản hóa đăng nhập bằng một loại tài khoản duy nhất, đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản.	sung kinh phí	Mô hình được triển khai toàn tỉnh theo Đề án 06
24	Mô hình 25: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), phục vụ nhu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Đến nay hệ thống LGSP đã kết nối hoàn thành với NDXP cơ bản đáp ứng được nhu cầu triển khai các hệ thống ưu như: Hệ thống thông tin quản lý đất đai; Hệ thống thông tin quản lý khoáng sản; Hệ thống thông tin quản lý trường	- Xây dựng và đưa vào sử dụng thử nghiệm Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	- Cơ quan nhà nước: Kết nối, chia sẻ dữ liệu, tiết kiệm, chống lãng phí tài nguyên. Nâng cao hiệu quả công tác.	Tồn phí đầu tư hoặc thuê nhà cung cấp dịch vụ	Đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương thực hiện tại Công văn số 6603/UBND-VX ngày 23/8/2024, Sở TT&TT đang thực hiện phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		học(CSDL về giáo viên, học sinh); Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai...từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.				
25	Mô hình 26: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Sở TT&TT đã thực hiện tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.		Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
26	Mô hình 27: Truyền thông chính sách qua	Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân cùng		- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	đồng hành thực hiện Đề án 06. Tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện TTHC trực tuyến trên cổng DVC Quốc gia và của tỉnh, đăng tải tin, bài, video, hình ảnh về ĐA06 trên trang TTĐT sở, trang ZALO OA chính quyền điện tử Bình Định, hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã, báo chí...(hơn 160.000 người quan tâm).		trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo.		khai nhiệm vụ thường xuyên
27	Mô hình 28: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống. Năm 2023 đã đào tạo cho 1.654 người thuộc Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp của tỉnh.		- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục, đào tạo, tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
28	Mô hình 29: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự. Đến nay đã tiếp nhận và xử lý tin báo qua VNeID là 116 tin ANTT.		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Công an: Minh bạch trong tiếp nhận, xử lý tin báo đảm bảo đúng quy định. - Người dân: gửi tố giác tội phạm, tin báo về ANTT được thuận tiện, không phải đến trực tiếp cơ quan Công an, đảm bảo bí mật người báo tin. 	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
29	Mô hình 30: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centre	Phối hợp triển khai phần mềm quản trị nội dung-CMS (loa phở) trên VNeID tuyên truyền chính sách về Cư Trú, phòng chống tội phạm, cảnh báo tội phạm lừa đảo trên không gian mạng...		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo. 	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
30	Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng	Tại tỉnh, hiện VNPT triển khai cho khối trường cấp THCS, cấp THPT (Phần mềm vnEdu); Viettel triển khai các khối học TH và MN (Phần mềm Smas). - Hiện tại các cấp trường	Do địa bàn đang triển khai 2 hệ thống quản lý trường học là vnEdu (VNPT) và SMAS (Viettel) nên để hoàn thiện việc triển khai mô hình cần có sự phối hợp đồng bộ của 2 đơn vị VNPT và Viettel. Đồng thời cần sự hỗ trợ từ Sở TTTT trong việc	Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Tồn kinh phí đầu tư	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	trên địa bàn đã triển khai hệ thống Phần mềm quản lý nhà trường. - Đang chờ kết nối với hệ thống LGSP (tích hợp, chia sẻ).	kết nối.			
31	Mô hình 32: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	UBND tỉnh ban hành: - Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về Kế hoạch thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Công văn số 6726/UBND-KSTT ngày 29/8/2024 về chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID. - Công văn số 7406/UBND-KSTT ngày 22/9/2024 về áp dụng quy trình thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh			Không cần đầu tư kinh phí	

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		quốc gia VNeID.				
32	Mô hình 33: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Chưa triển khai thực hiện	Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID chưa liên thông dữ liệu với Bộ Y tế nên công dân khám chữa bệnh không BHYT không được ghi nhận lịch sử khám chữa bệnh trên VNeID	Người dân: Tiết kiệm chi phí mua sổ khám bệnh. Thuận tiện xem lại lịch sử khám chữa bệnh.	Không cần đầu tư kinh phí	
IV	NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH TTHC (03 MÔ HÌNH)					
33	Mô hình 34: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID	Đã hoàn thành 75/159 xã, thị trấn thuộc 05 huyện là: Phù Mỹ(19 xã, thị trấn), Tuy Phước(13 xã, thị trấn), An Lão(10 xã, thị trấn), Phù Cát (18 xã, thị trấn), Tây Sơn(15 xã, thị trấn)	- VNeID chưa triển khai tiện ích.	Cơ quan nhà nước: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai.	Mất kinh phí đầu tư xây dựng, kết nối CSDL đất đai	Tiếp tục hoàn thiện xây dựng CSDL đất đai trong thời gian tới
34	Mô hình 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội....	Hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch - Kết quả nhập dữ liệu người có công: đã nhập được 17.367 dữ liệu. - Kết quả nhập dữ liệu hội viên các hội, đoàn thể: đối tượng ASXH 222.231/223.477 trường		- Các cơ quan, đoàn thể: Số hóa dữ liệu chuyên ngành trên CSDLQG về dân cư.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	Phục vụ cải cách TTHC.	hợp (đạt 99.4%); Hội người cao tuổi 6.523 trường hợp; Hội nông dân 11.281 trường hợp; Hội cựu chiến binh 3.476 trường hợp; Hội chữ thập đỏ 2.271 trường hợp.				
35	Mô hình 36: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	<p>- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Số lượng tài khoản các Ngân hàng thương mại đã mở cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội lũy kế từ tháng 02 đến ngày 15/9/2024 là 13.631 tài khoản và tổng số tiền chi trả là 40.519 triệu đồng.</p>	<p>- Công tác rà soát, vận động đối tượng mở tài khoản ngân hàng tại địa bàn cơ sở còn khó khăn .</p> <p>- Nhiều đối tượng được chi trả chưa tự thực hiện được thao tác rút tiền qua tài khoản, yêu cầu chuyển đổi từ chi trả qua tài khoản sang chi trả bằng tiền mặt. Việc ủy quyền chi trả ASXH không dùng tiền mặt còn tiềm ẩn một số rủi ro dẫn đến đối tượng ASXH có tâm lý e ngại, không muốn thực hiện.</p>	<p>- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH.</p> <p>- Người dân: Tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục.</p>	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
V	NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (06 MÔ HÌNH)					

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
36	Mô hình 37: Phân tích tình hình dân cư	Đã cung cấp tình hình dân cư cho Sở nội vụ, tham mưu sáp nhập đơn vị hành chính; Cục Thống kê tỉnh trong công tác điều tra dân số...		Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
37	Mô hình 38: Phân tích tình hình lao động	Hiện nay việc thu thập, cập nhật dữ liệu người lao động đang được triển khai trên địa bàn tỉnh. Phối hợp nhập, làm sạch dữ liệu người lao động 827.724/838.840 (đạt 98.70%)		Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
38	Mô hình 39: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Hoạt động thông báo lưu trú được thực hiện thông báo 184/902 cơ sở. Tuy nhiên chưa tích hợp phân tích số liệu trên IOC tỉnh.	Còn nhiều cơ sở lưu trú chưa thực hiện thông báo lưu trú	Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội	Kinh phí nâng cấp IOC	

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
39	Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Dữ liệu đối tượng được cập nhật, làm sạch thường xuyên. Tuy nhiên chưa tích hợp phân tích số liệu trên IOC tỉnh.	Cần nâng cấp IOC tỉnh, đảm bảo an ninh an toàn kết nối với CSDLQG về dân cư		Kinh phí nâng cấp IOC	
40	Mô hình 41: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	Công an tỉnh đã phối hợp tuyên truyền. Hiện nay Cuộc thi đã kết thúc. Tiếp tục tuyên truyền các cuộc thi tương tự do Cục C06 phát động trong thời gian tới.		- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về giá trị, tiện ích của Đề án 06 đối với kinh tế - xã hội.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục tuyên truyền các cuộc thi tương tự do Cục C06 phát động trong thời gian tới.
41	Mô hình 42: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh	Trên địa bàn tỉnh có 02 hệ thống thông tin cấp độ 3. Trong đó: Hệ thống thông tin Công Dịch vụ công do Văn phòng UBND tỉnh vận hành (thuê dịch vụ quản trị, ATTT của Viễn thông Bình Định); Hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh do Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở		- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, phòng chống các nguy cơ mất an toàn thông tin gây thiệt hại cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân.	Kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên

STT	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		TT&TT quản lý, vận hành (thuê dịch vụ SOC của Trung tâm An ninh mạng FPT hằng năm).				
42	Mô hình 43: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end user)	Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai, mở lớp đào tạo trực tuyến trên nền tảng dean06.daotao.ai về nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số cho học viên là cán bộ, công chức, viên chức tham mưu chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tham gia.	Việc đăng ký tài khoản trên hệ thống daotao.ai dù đã đơn giản hóa nhưng nên tích hợp đăng nhập xác thực tập trung (SSO) thông qua VNeID để thuận tiện cho học viên, vừa phát huy ứng dụng Đề án 06	- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục, đào tạo, tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới

Phụ lục 2**Danh mục 19 mô hình điểm triển khai tại thành phố Hà Nội***(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên mô hình (Theo 19 mô hình tại thành phố Hà Nội)	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Kết quả triển khai	Ghi chú
I	04 MÔ HÌNH ĐIỂM ĐĂNG KÝ BỔ SUNG				
1	Mô hình số 06: Thu thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.	Cục Thuế tỉnh	Đang triển khai, duy trì thường xuyên, tăng tỷ lệ đăng ký thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 01/6/2024 về Kế hoạch triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh. - Đến nay đã có 829 doanh nghiệp và hộ kinh doanh đăng ký sử dụng khởi tạo 4,8 triệu hoá đơn, với số tiền là 3.454 tỷ đồng. - Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn để đảm bảo 100% số hộ kinh doanh đăng ký năm được và thực hiện hiệu quả trong thời gian tiếp theo. 	
2	Mô hình số 08: Giải pháp chuẩn hoá việc đánh số nhà	Sở Xây dựng	Chưa thực hiện	Sở Xây dựng tiếp tục bám sát lộ trình nhiệm vụ theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng quy định về đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng. Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện.	
3	Mô hình số 11: Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã triển khai, tăng tỷ lệ đăng ký thực hiện	<p>Tính đến tháng 6/2024, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số cấp tiểu học ở 128/212 trường (đạt tỷ lệ 60,37%).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lớp từ lớp 1 đến lớp 4 tham gia thí điểm: 2156 lớp/3394 lớp (tỷ lệ 63,52%). 	

STT	Tên mô hình (Theo 19 mô hình tại thành phố Hà Nội)	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Kết quả triển khai	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Số học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 tham gia thí điểm: 62.896/98.924 học sinh (tỷ lệ 63,58%). - Số học bạ phát hành: 62.378/62.896 học bạ, (tỷ lệ 99,17%). - Sở GD&ĐT đã kết nối báo cáo Học bạ số với cổng Học bạ số Bộ GD&ĐT phát hành thành công: 62.378/62.378 đạt tỉ lệ 100%. 	
4	Mô hình số 17: Hạ tầng triển khai Đề án 06, Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Đang thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục quản lý, vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống trên, đặc biệt tập trung vào nhiệm vụ kết nối và tiếp nhận phân tích phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách. (theo nhóm mô hình phân tích dữ liệu tại trung tâm chỉ đạo điều hành (IOC))	
II	11 MÔ HÌNH ĐIỂM ĐÃ VÀ ĐANG TIẾP TỤC TRIỂN KHAI				
1	Mô hình số 01: Triển khai Hồ sơ sức khoẻ điện tử; Sổ sức khoẻ	Sở Y tế	Đang triển khai thực hiện	Kết quả triển khai Mô hình số 33 theo phụ lục 1 nêu trên	
2	Mô hình số 02: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	Sở Y tế	Đang triển khai thực hiện	Kết quả triển khai Mô hình số 07 theo phụ lục 1 nêu trên	
3	Mô hình số 03: Cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên VNeID	Sở Tư pháp	Đang thực hiện	Kết quả triển khai Mô hình số 32 theo phụ lục 1 nêu trên	
4	Mô hình số 05: Chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã	Sở Lao động thương binh	Đang triển khai, duy trì thường xuyên,	Kết quả triển khai Mô hình số 36 theo phụ lục 1 nêu trên	

STT	Tên mô hình (Theo 19 mô hình tại thành phố Hà Nội)	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Kết quả triển khai	Ghi chú
	hội hàng tháng không dùng tiền mặt	và xã hội. Bảo hiểm xã hội tỉnh	tăng tỷ lệ chi trả		
5	Mô hình số 07: Tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC	Công an tỉnh	Đã triển khai, duy trì thường xuyên	Kết quả triển khai Mô hình số 28 theo phụ lục 1 nêu trên	
6	Mô hình số 10: Xây dựng Hệ thống tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đang triển khai	Kết quả triển khai Mô hình số 34 theo phụ lục 1 nêu trên	
7	Mô hình số 12: Chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Đã triển khai thực hiện	Kết quả triển khai Mô hình số 36 theo phụ lục 1 nêu trên	
8	Mô hình số 13: Đánh giá khả tín khách hàng vay	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Đã triển khai kế hoạch, đang theo dõi thực hiện	Kết quả triển khai Mô hình số 20 theo phụ lục 1 nêu trên	
9	Mô hình số 14: Số hoá hồ sơ Hộ tịch	Sở Tư pháp	Đang triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành số hóa trong năm 2024	Kết quả triển khai Mô hình số 35 theo phụ lục 1 nêu trên	

STT	Tên mô hình (Theo 19 mô hình tại thành phố Hà Nội)	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Kết quả triển khai	Ghi chú
10	Mô hình số 15: Triển khai Dịch vụ công liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Đã triển khai, duy trì thường xuyên	Triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, liên thông ² , đồng bộ dữ liệu giữa “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” (Hệ thống VNPT iGate) với “Phần mềm dịch vụ công liên thông” của Bộ Công an và “Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung” của Bộ Tư pháp đảm bảo điều kiện cho việc tiếp nhận, giải quyết liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính “khai sinh, khai tử” được nộp hồ sơ từ Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.	Đã hoàn thành và đang tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai
11	Mô hình số 16: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Đã triển khai thực hiện, duy trì thường xuyên, tăng tỷ lệ số hóa.	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Việc triển khai công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại các sở, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến ngày 15/10/2024 như sau: Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ bình quân của cả tỉnh đạt 91%,	Đã hoàn thành và đang tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai

² Bình Định đã hoàn thành việc kết nối vào ngày 17/7/2024, là một trong 07 địa phương đầu tiên trên toàn quốc hoàn thành việc kết nối, liên thông “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” với “Phần mềm dịch vụ công liên thông”.

STT	Tên mô hình (Theo 19 mô hình tại thành phố Hà Nội)	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Kết quả triển khai	Ghi chú
				trong đó cấp tỉnh đạt 88,6%, cấp huyện đạt 86,4%, cấp xã đạt 95,8%.	
III	04 MÔ HÌNH TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU ĐỀ ĐĂNG KÝ VÀO THỜI ĐIỂM THÍCH HỢP				
1	Mô hình số 04: Triển khai ứng dụng giải pháp công nghệ để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt.			Sở Giao thông vận tải đang phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn để nghiên cứu đề xuất triển khai	
2	Mô hình số 09: Đánh giá trách nhiệm cán bộ công chức trong thực hiện Đề án 06.			Sở Nội vụ đang nghiên cứu để đề xuất triển khai	
3	Mô hình số 18: Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gần với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư			Công an tỉnh bám sát lộ trình thí điểm và chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ để tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gần với xác thực định danh số nhà và dữ liệu dân cư vào thời gian thích hợp.	
4	Mô hình số 19: Thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính về đất đai			Sở Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu, học tập thêm kinh nghiệm cách thức triển khai của UBND thành phố Hà Nội để đề xuất triển khai.	